

DANH SÁCH
ĐỐI TƯỢNG CÓ ĐƠN XIN HỖ TRỢ KHUYẾT TẬT
TRÊN ĐỊA BÀN ĐẶC KHU LÝ SƠN NĂM 2025 (ĐỢT 1)

(Kèm theo Báo cáo số 183 /BC-UBND ngày 08/10/2025 của Ủy ban nhân dân đặc khu Lý Sơn)

TT	Họ và tên	Ngày tháng, năm sinh	Số CCCD/ĐDC N	Kết quả xác định mức độ khuyết tật		Xét duyệt của Hội đồng	Ghi chú/Số điện thoại
				Dạng khuyết tật	Đề xuất mức độ khuyết tật		
I	Thôn Đông An Hải: 07 đối tượng						
1	Nguyễn Thị Lý	10-04-1948	'051148000741	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
2	Trương Thị Trừ	10-12-1940	'051140000397	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
3	Nguyễn Công Được	16/3/1973	'051073010270	Khác	Nhẹ	Nhẹ	
4	Bùi Thị Quý	10-08-1949	'051149000962	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
5	Lê Được	02-03-1936	'051036000215	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
6	Trương Thị Sáu	12-02-1969	'051169001933	Vận động	Nặng	Nặng	
7	Trần Thị Tý	10-04-1947	051147006799	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
II	Thôn Tây An Hải: 15 đối tượng						
1	Lê Thị Thới	09-01-1939	051139000255	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
2	Dương Hữu Nghĩa	26/3/1956	051056001245	Không	Không	Không	
3	Phạm Thị Sĩ	04-05-1933	051133003627	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
4	Lê Thân	26/02/1957	051057009952	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
5	Mai Thị Tám	10-10-1940	051140000402	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
6	Lê Thị Tứ	21/10/1941	051141000419	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
7	Lê Nguyễn Hải Dương	07-07-2013	051213009100	Không	Không	Không	
8	Nguyễn Thị Cúc	06-03-1934	051134000119	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
9	Bùi Thị Bưng	10-10-1937	051137000355	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
10	Bùi Thị Hạ	10-02-1944	051144000471	Không	Không	Không điều chỉnh	
11	Lê Thi	03-02-1936	051036000216	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
12	Bùi Văn Tặng	28/5/1977	051077004814	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
13	Trần Thị Tám	05-05-1954	051154001546	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	

14	Trương Thị Mai	16/8/1935	051135003638	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
15	Lê Văn Hạnh	06-10-1970	051070000794	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
III	Thôn Đông Hộ An Hải: 01 đối tượng						
1	Nguyễn Thị Bửu	15/3/1932	051132003468	Vận động	Nặng	Nặng	
IV	Thôn Đông An Vĩnh: 18 đối tượng						
1	Phạm Văn Điều	09-09-1961	'051061000608	Vận động	Nặng	Nặng	
2	Phù Thị Trinh	10-04-1963	'051163001069	Vận động	Nặng	Nặng	
3	Lê Văn Minh	31/12/1968	'051168000878	Không	Không	Không	
4	Ngô Thị Khai	28/3/1961	051161003437	Nhìn	Nặng	Nặng	
5	Võ Thị Hậu	05-04-1951	051151000249	Vận động	Xin ý kiến HĐ	Nặng	
6	Trần Văn Hiệu	17/5/2014	051214010526	Thần kinh, tâm thần	Nặng	Nặng	
7	Lê Thị Kim Yến	03-07-1973	051173005787	Thần kinh, tâm thần	Nặng	Nặng	
8	Nguyễn Thị Minh Phương	15/10/1993	051193002024	Vận động, nói	Nặng	Nặng	
9	Đinh Văn Luận	10-10-1970	051070000895	Vận động	Xin ý kiến HĐ	Nặng	
10	Đinh Thị Thủy	04-01-1992	051192007713	Thần kinh, tâm thần	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
11	Lê Thị Chín	05-03-1965	051165001345	Vận động	Nặng	Nặng	
12	Võ Thị Thùy	10-02-1967	051167002215	Nghe, nói	Nặng	Nặng	
13	Phạm Tùng	01-11-1950	051050000710	Vận động	Nặng	Nặng	
14	Lê Văn Tin	17/7/1987	051087007878	Thần kinh, tâm thần	Nặng	Nặng	
15	Ngô Tấn Dũng	08-07-1974	051074001234	Trí tuệ	Xin ý kiến HĐ	Nặng	
16	Dương Tấn Phát	15/4/1967	051067002100	Không	Xin ý kiến HĐ	Không	
17	Phù Hạnh	10-05-1965	051065000708	Vận động	Nặng	Đặc biệt nặng	
18	Võ Thị Kinh	10-08-1938	051138005154	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
V	Thôn Tây An Vĩnh: 15 đối tượng						
1	Nguyễn Thị Tư	03-05-1931	'051131004256	Vận động	Nặng	Nặng	
2	Nguyễn Thị Ha	20/8/1989	'051189002580	Vận động, nhìn	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
3	Đặng Thị Quyên	06-03-1963	'051163005911	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
4	Trần Xuân Quang	21/01/1937	'051037000099	Vận động	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
5	Dương Thị út	11-01-1976	051176002567	Vận động	Nặng	Nặng	
6	Phan Thị Tồn	10-06-1930	051130000150	Vận động, nhìn	Đặc biệt nặng	Đặc biệt nặng	
7	Lê Thị Ngọc Hiền	25/11/2010	051310001678	Thần kinh, tâm thần	Nặng	Nặng	

